

Phụ lục 3. Checklist quy trình trả kết quả XNG-064

STT	Nội dung	Người phụ trách	Đánh giá
1	Nhập thông tin mẫu, kết quả vào master file	Trần T. T. Trinh	
2	Kiểm tra lại thông tin trên file excel	Nguyễn Hồng Thanh	
3	Xuất report file word (biểu mẫu kết quả)	Đỗ Phước Huy	
4	Kiểm tra lại report.	Trần T. T. Trinh	
5	Kiểm tra nội dung thông tin trên report và nội dung hành chính, chuyên môn.	Nguyễn Hồng Thanh	
6	Phê duyệt	Trần T. T. Huyền	

Checklist kiểm tra phiếu kết quả

STT	Nội dung kiểm tra Mẫu kiểm tra: 06 mẫu Các mã:	Người kiểm tra					
1	Kiểm tra thông tin khách hàng						
	1.1.Họ và tên khách hàng						
	1.2.Ngày sinh						
	1.3.Giới tính						
	1.4.PID						
	1.5.LID						
	1.6.Ngày nhận mẫu						
2	Kiểm tra thông tin xét nghiệm						
	2.1. Tên xét nghiệm						
	2.2. Mã xét nghiệm						
	2.3. Loại mẫu						

	2.4. Bác sĩ chỉ định / Nơi chỉ định (gói khám)						
	2.5. Địa chỉ Khoa phòng nơi bác sĩ chỉ định						
	2.6. Lý do chỉ định						
	2.7. Ngày báo cáo						
3	Kiểm tra phần Kết quả và Phiên giải kết quả (cho Âm tính)						
	3.1. Kiểm tra câu Kết luận						
	3.2. Kiểm tra tên khách hàng						
	3.3. Kiểm tra lại ngày sinh						
	3.4. Kiểm tra xung hô (anh, chị - phù hợp với giới tính)						
4	Kiểm tra phần Kết quả và Phiên giải kết quả (cho VUS)						
	4.1. Kiểm tra thông tin biến dị (gồm gen, vị trí, biến dị, mã biến dị,...)						
	4.2. Kiểm tra câu Kết luận:						
	4.3. Kiểm tra tên khách hàng						
	4.4. Kiểm tra lại ngày sinh						
	4.5. Kiểm tra xung hô (anh, chị - phù hợp với giới tính)						
	4.6. Kiểm tra tài liệu tham khảo (nếu bổ sung so với bản âm tính)						
5	Kiểm tra phần Kết quả và Phiên giải kết quả (cho Dương tính)						
	5.1. Kiểm tra thông tin biến dị (gồm gen, vị trí, biến dị, mã biến dị,...)						
	5.2. Kiểm tra câu Kết luận:						
	5.3. Kiểm tra tên khách hàng						

	5.4. Kiểm tra lại ngày sinh						
	5.5. Kiểm tra xung hô (anh, chị - phù hợp với giới tính)						
	5.6. Kiểm tra tài liệu tham khảo						
6	Kiểm tra bảng kết quả chi tiết cho từng loại ung thư						
	6.1. Chú ý kiểm tra mục 16: Ung thư tiền liệt tuyến cho nam và Ung thư vú + buồng trứng cho nữ. (Dành cho cả Âm tính, VUS và POS)						
	6.2. Dành cho bản POS Kiểm tra chi tiết danh sách biến dị nằm trong danh mục các gen được khuyến cáo ở bảng này						
7	Kiểm tra bảng Chỉ số chất lượng						
	7.1. Kiểm tra mã mẫu (LID)						
	7.2. Kiểm tra số lượng gen đúng với mã xét nghiệm (94 gen cho XNG064 và 26 cho XUT003)						
	7.3. Kiểm tra chiều dài trình tự được phân tích						
8	Kiểm tra phần Phương pháp						
	8.1. Phương pháp cho XNG064 (phân tích 94 gen)						
	8.2. Phương pháp cho XUT003 (phân tích 26 gen)						
9	Kiểm tra danh sách các gen trong xét nghiệm						
	XNG064: 94 gen						
	XUT003: 26 gen						
10	Kiểm tra Phụ lục 1: Bảng liệt kê biến dị tìm thấy						
	10.1. Đối chiếu với File excel (sau phiên						

	giải) của từng khách hàng						
	10.2. Kiểm tra xem danh sách đã được Sắp xếp theo thứ tự: Ý nghĩa lâm sàng Gen Vị trí biến dị						
11	Kiểm tra Phụ lục 2: Đánh số thứ tự đã ổn hay chưa						
12	Kiểm tra tổng thể Format các trang, xem các trang có bị nhảy số, các Mục có bị nhảy trang mới?						
	XNG064: tối đa 6 trang, nếu sang trang số 7 thì đưa Phụ lục 2 về trang 6						
	XUT003: tối đa 4 trang						

Người kiểm tra